

Biểu số: 06/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC
CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN VÀ CHẤP HÀNH VIÊN
06 tháng / năm 2019**

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Hòa Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Việc

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Chưa có điều kiện thi hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Số chưa có điều kiện chuyển sổ theo dõi riêng
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành							Chưa có điều kiện thi hành					
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:											
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ	Tạm dừng TH		Trường hợp khác				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Tổng số	2,775	806	1,969	29		2,746	2,148	1,567	18	538	6			19	598	1,161	73.79%	275	
I Cục Thi hành án DS	110	36	74	6		104	73	40		32				1	31	64	54.79%		
1 Hà Văn Vinh	3		3	1		2	2			2						2			
2 Nguyễn Tiến Dũng	3		3			3	3	3											
3 Nguyễn Duy Vui	22	11	11			22	12	4		7				1	10	18	33.33%		
4 Hoàng Xuân Hiền	5		5	3		2	2	2									100.00%		
5 Vũ Thanh Thủy	20	7	13			20	14	10		4					6	10	71.43%		
6 Nguyễn Văn Hương	23	11	12	1		22	13	4		9					9	18	30.77%		
7 Nguyễn Thị Cúc	14		14			14	14	11		3						3			
8 Nguyễn Văn Dũng	20	7	13	1		19	13	6		7					6	13	46.15%		
II Các Chi cục THADS	2,665	770	1,895	23		2,642	2,075	1,527	18	506	6			18	567	1,097	74.46%	275	
1 Chi cục THADS Lương Sơn	345	137	208	5		340	248	128	6	110	4				92	206	54.03%	57	
1 Nguyễn Thị Vân Anh	40	10	30	1		39	30	28	1	1					9	10	96.67%	6	
2 Nguyễn Anh Thắng	83	48	35			83	52	24		24	4				31	59	46.15%	20	
3 Bạch Hồng Thái	84	51	33			84	49	28	2	19					35	54	61.22%	23	
4 Chu Thị Hạnh	59	21	38	2		57	42	23	3	16					15	31	61.90%	8	
Quách Đại Quân	50	7	43	2		48	46	13		33					2	35	28.26%		

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Chưa có điều kiện thi hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Số chưa có điều kiện chuyển sổ theo dõi riêng		
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành														
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:													
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ	Tạm dừng TH	Trường hợp khác							
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18			
5 Nguyễn Đăng Hoàng	29		29			29	29	12		17						17	41.38%				
2 Chi cục THADS Kỳ Sơn	127	46	81	2		125	98	69		29					27	56	70.41%	26			
1 Nguyễn Văn Thụ	34	15	19			34	25	13		12					9	21	52.00%	9			
2 Đinh Thị Hạnh	31	13	18	2		29	19	15		4					10	14	78.95%	9			
3 Bùi Đức Tuấn	27	5	22			27	26	20		6					1	7		1			
4 Phạm Khánh An	35	13	22			35	28	21		7					7	14	75.00%	7			
3 Chi cục THADS Tp. Hòa Bình	577	193	384	5		572	417	345	2	70					155	225	83.21%	75			
1 Đỗ Đức Thuận	63	7	56			63	56	53		3					7	10	94.64%	2			
2 Nguyễn Thị Bích Thủy	92	40	52			92	57	51		6					35	41	89.47%	13			
3 Mai Thị Nhung	89	30	59	1		88	60	46	1	13					28	41	78.33%	15			
4 Đinh Thị Hải	89	37	52			89	58	49		9					31	40	84.48%	19			
5 Lê Trọng Thực	94	39	55	1		93	67	49	1	17					26	43	74.63%	12			
6 Trần Thị Thanh Bình	74	20	54	1		73	61	50		11					12	23	81.97%	7			
7 Phạm Thị Vân Anh	76	20	56	2		74	58	47		11					16	27	81.03%	7			
4 Chi cục THADS Đà Bắc	151	7	144			151	145	125	1	19					6	25	86.90%	3			
1 Bùi Cường Việt	72	5	67			72	67	61	1	5					5	10	92.54%	3			
Phạm Diệu Huyền	68	2	66			68	67	56		11					1	12	83.58%				
2 Trần Mạnh Dũng	11		11			11	11	8		3						3	72.73%				
5 Chi cục THADS Tân Lạc	228	72	156	5		223	160	130	1	27				2	63	92	81.88%				
1 Hoàng Trọng Lộc	154	53	101	2		152	104	86		16				2	48	66	82.69%				
2 Nguyễn Khắc Tuấn	74	19	55	3		71	56	44	1	11					15	26	80.36%				

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Chưa có điều kiện thi hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Số chưa có điều kiện chuyển sổ theo dõi riêng		
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành														
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:													
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ	Tạm dừng TH A	Trường hợp khác							
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18			
6	Chi cục THADS Lạc Sơn	211	48	163	2		209	176	132	5	39				33	72	77.84%	2			
1	Bùi Đình Tiến	67	6	61	1		66	63	50		13				3	16	79.37%	1			
2	Hà Văn Bình	57	20	37			57	44	29	2	13				13	26	70.45%	1			
3	Bùi Khắc Bình	87	22	65	1		86	69	53	3	13				17	30	81.16%				
7	Chi cục THADS Yên Thủy	213	41	172			213	181	158	1	22				32	54	87.85%	14			
1	Bùi Khắc Đại	127	22	105			127	112	95	1	16				15	31	85.71%	13			
2	Bùi Thị Ngọc Lan	86	19	67			86	69	63		6				17	23	91.30%	1			
8	Chi cục THADS Mai Châu	154	63	91			154	113	80	2	15			16	41	72	72.57%	19			
1	Lò Thị Thúy	85	27	58			85	64	55	1	6			2	21	29	87.50%	11			
2	Nguyễn Khắc Thắng	69	36	33			69	49	25	1	9			14	20	43	53.06%	8			
9	Chi cục THADS Kim Bôi	358	89	269	3		355	298	182		116				57	173	61.07%	43			
1	Bùi Quang Sứ	91	27	64			91	74	42		32				17	49	56.76%	13			
2	Bùi Xuân Thảo	89	20	69	2		87	73	43		30				14	44	58.90%	11			
3	Đình Quang Tùng	85	26	59			85	65	38		27				20	47	58.46%	14			
4	Nguyễn Thị Mai Phương	93	16	77	1		92	86	59		27				6	33	68.60%	5			
10	Chi cục THADS Lạc Thủy	167	48	119	1		166	127	96		30	1			39	70	75.59%	29			
1	Bùi Khắc Thái	36	6	30	1		35	31	25		6				4	10	80.65%	3			
2	Nguyễn Hữu Bằng	45	18	27			45	29	22		7				16	23	75.86%	12			
3	Nguyễn Thanh Tú	42	12	30			42	32	21		11				10	21	65.63%	7			
4	Nguyễn Văn Hùng	44	12	32			44	35	28		6	1			9	16	80.00%	7			
11	Chi cục THADS Cao Phong	134	26	108			134	112	82		29	1			22	52	73.21%	7			

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THAD S rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Chưa có điều kiện thi hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Số chưa có điều kiện chuyển sổ theo dõi riêng
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành												
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Thi hành xong	Đình chỉ thi hành	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ	Tạm dừng TH A	Trường hợp khác					
															Chia ra:				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
1	Nguyễn Văn Thắng	17	3	14		17	13	13							4	5	100.00%	2	
2	Nguyễn Đức Thọ	11	4	7		11	10	1		8	1				1	4	10.00%	1	
3	Phạm Văn Hào	57	14	43		57	46	36		10					11	19	78.26%	4	
4	Phạm Hồng Dũng	49	5	44		49	43	32		11					6	13	74.42%		

Hòa Bình, ngày 03 tháng 4 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mai

Hồ Ngọc Dinh